

được dùng các loại vũ khí, vật liệu nổ bắn chi thiên hoặc đốt gây tiếng nổ thay pháo đê vui chơi trong các ngày Tết, ngày lễ và các buổi liên hoan.

2. Phải xử lý nghiêm ngặt những người (hoặc tổ chức) vi phạm lệnh này và tùy theo mức độ mà có hình thức xử lý từ phạt vi cảnh đến truy tố trước pháp luật và người vi phạm phải bồi thường những thiệt hại do hành động của mình gây nên.

3. Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra các cấp trực thuộc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về việc quản lý, sử dụng các loại vũ khí, vật liệu nổ và có kế hoạch chấn chỉnh kịp thời những sơ hở thiếu sót trong việc quản lý phân phối, sử dụng, v.v... ; kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm, trước mắt phải xử lý kịp thời và nghiêm khắc những vụ đã xảy ra trong dịp Tết Mậu ngọ vừa qua.

4. Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ nhiệm Tổng cục thể dục thể thao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải có kế hoạch phổ biến, hướng dẫn thực hiện chỉ thị này đến các cấp, các đơn vị cơ sở trong các lực lượng vũ trang nhân dân (các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng của quân đội nhân dân, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an nhân dân vũ trang, cảnh sát nhân dân và lực lượng bảo vệ chuyên trách, công an xã, các đội luyện tập thi đấu súng thể thao quốc phòng) và các đơn vị xây dựng, sản xuất, v.v... đề mọi người nghiêm chỉnh chấp hành.

Hà Nội, ngày 1 tháng 4 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## CÁC BỘ

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ 63-TC/CNXD ngày 28-3-1978**  
**hướng dẫn thi hành chế độ phân**  
**phối lợi nhuận và trích lập các**  
**quỹ xí nghiệp đề áp dụng trong**  
**cả nước từ năm 1977 trở đi.**

Tiền bán sản phẩm (hay cung cấp lao vụ) còn lại sau khi nộp thu quốc doanh (hoặc thuế) và bù đắp lại vốn đã ứng ra là lợi nhuận. Vì giá cả và mức thu quốc doanh (hoặc thuế) do Nhà nước quy định, nên xí nghiệp phải chủ động phấn đấu tăng được số lượng sản phẩm tiêu thụ và phải giảm được giá thành và phí lưu thông để đóng góp ngày càng nhiều giá trị sử dụng và thu nhập thuần túy cho Nhà nước, đồng thời nâng cao thu nhập của công nhân, viên chức xí nghiệp.

Đề phát huy tác dụng đòn xeo kinh tế của lợi nhuận, Nhà nước đã quy định mức lợi nhuận hợp lý (khi định chính sách giá cả) và quy định chế độ phân phối lợi nhuận.

Chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh bắt đầu thi hành từ năm 1970 theo các nghị định số 235-CP ngày 4-12-1969, số 236-CP ngày 10-12-1970 và thông tư sửa đổi bổ sung số 88-CP ngày 2-5-1972 của Hội đồng Chính phủ, nay được sửa đổi bổ sung lần nữa theo thông tư số 156-TTg ngày 21-3-1978, nhằm :

— Phát huy tinh thần trách nhiệm và ý thức làm chủ tập thể của xí nghiệp trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch Nhà nước ; trên cơ sở ấy, mở rộng thêm một bước quyền chủ động về sản xuất kinh doanh của xí nghiệp và sự tự chủ về tài chính của xí nghiệp dưới sự quản lý tập trung của Nhà nước ;

— Khuyến khích xí nghiệp xây dựng kế hoạch tích cực, đảm bảo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, gắn liền việc xét trích các quỹ xí nghiệp với việc xí nghiệp đạt thành tích nhiều hay ít trong việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước ;

— Kết hợp chặt chẽ công tác kế hoạch hóa với chế độ hạch toán kinh tế và việc vận dụng

các đơn bày kinh tế, động viên công nhân, viên chức vừa quan tâm đến lợi ích của Nhà nước, vừa quan tâm đến lợi ích của xí nghiệp và của bản thân mà khai thác mọi năng lực tiềm tàng của xí nghiệp để hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước.

## I. XÁC ĐỊNH RÕ CÁC KHOẢN LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH VÀ LỢI NHUẬN THỰC TẾ

1. Lợi nhuận kế hoạch của xí nghiệp gồm :

— Lợi nhuận dự kiến phải đạt được về các hoạt động kinh doanh cơ bản, căn cứ vào các chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước ;

— Lợi nhuận dự kiến phải đạt được về các hoạt động ngoài kinh doanh cơ bản, về cung cấp lao vụ cho bên ngoài của xí nghiệp và của các đơn vị phụ thuộc của xí nghiệp (như tổ chức thu mua, tổ chức vận tải, xây lắp...), nằm trong bảng cân đối thu chi của xí nghiệp ;

— Lợi nhuận sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu, phế phẩm do xí nghiệp khai thác mọi năng lực tiềm tàng của xí nghiệp ;

— Lợi tức về tiền gửi ngân hàng, và các lợi nhuận khác đã đi vào nền nếp thường xuyên, mà xí nghiệp có thể kế hoạch hóa được, và cơ quan chủ quản thấy cần ghi vào chỉ tiêu kế hoạch giao xuống cho xí nghiệp.

2. Lợi nhuận thực tế của xí nghiệp là toàn bộ các khoản lợi nhuận sau khi đã trừ đi các khoản lỗ, được ghi trong báo cáo quyết toán hàng tháng, hàng quý và hàng năm của xí nghiệp.

Muốn đạt được kế hoạch lợi nhuận, ngoài việc phấn đấu hạ giá thành và phí lưu thông, xí nghiệp cần phải chú ý đến các khoản chi phí không được tính vào giá thành và phí lưu thông, mà phải ghi thẳng vào lỗ xí nghiệp. Vì vậy, xí nghiệp phải có biện pháp giảm giá thành và biện pháp giảm bớt càng nhiều càng tốt các khoản lỗ phát sinh trong năm kế hoạch như thiệt hại về thiên tai hỏa hoạn, lũ lụt, thiệt hại về vật tư, hàng hóa bị mất cắp, mất trộm, lãi nợ quá hạn, v.v...

3. Nếu trong thời gian kế hoạch, do giá cả thay đổi mà số thu về lợi nhuận tăng lên, thì xí nghiệp phải nộp toàn bộ số tiền thu thêm được do giá cả thay đổi vào ngân sách Nhà nước.

Nếu do yếu tố giá cả thay đổi làm cho số thu về lợi nhuận giảm đi mà không thể điều chỉnh mức thu quốc doanh được thì lợi nhuận kế hoạch của xí nghiệp được trừ đi số tiền giảm bớt đó.

Còn nói chung, về nguyên tắc xí nghiệp không được loại trừ các yếu tố khách quan trong khi xác định hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch, xác định lợi nhuận vượt kế hoạch.

4. Đối với xí nghiệp được duyệt là không có lãi hoặc có kế hoạch lỗ (lỗ do chính sách giá cả của Nhà nước hay do nguyên nhân khác được Nhà nước công nhận) thì xác định chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận vượt kế hoạch như sau :

— Số hạ giá thành (hoặc hạ phí lưu thông) kế hoạch so với giá thành (hoặc phí lưu thông) thực tế năm trước coi như lợi nhuận kế hoạch ;

— Số tiết kiệm do hạ giá thành (hoặc hạ phí lưu thông) thực tế được nhiều hơn so với giá thành (hoặc phí lưu thông) kế hoạch được coi như lợi nhuận vượt kế hoạch.

## II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN XÍ NGHIỆP

Tùy theo mức độ thành tích đạt được của xí nghiệp trong việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước mà phân phối lợi nhuận có phân biệt, theo các trường hợp sau đây :

1. Trường hợp xí nghiệp chỉ hoàn thành kế hoạch về hai chỉ tiêu chủ yếu (không toàn diện, không có đăng ký cao) thì lợi nhuận phân phối như sau :

— Trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất theo một tỷ lệ phần trăm trên toàn bộ giá trị tài sản cố định của xí nghiệp ;

— Trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo mức trích cơ bản trên quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm của số công nhân, viên chức được phân bổ tiền lương trong giá thành hoặc phí lưu thông của xí nghiệp, kể cả công nhân, viên chức các bộ phận ngoài kinh doanh cơ bản chưa hạch toán độc lập, theo đúng quy định hiện hành trong thông tư số 88-CP ;

— Tham gia đầu tư vốn cố định và bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm, căn cứ

0916533  
Tel: +84-8-3845 6684 \* www.TuuVienPhapLuac.com  
LAWSON

theo yêu cầu cụ thể của kế hoạch năm được xét duyệt.

— Trích nộp ngân sách Nhà nước. Sau khi đã tính trích các khoản kê trên, số lợi nhuận còn lại nộp hết vào ngân sách Nhà nước.

Nếu xí nghiệp còn nợ Ngân hàng Nhà nước về vay vốn đầu tư cơ bản thì sau khi đã trích đủ phần ấn định cho ba quỹ, phần lợi nhuận còn lại do hiệu quả sử dụng vốn vay sẽ dùng để trả nợ ngân hàng (trong trường hợp xí nghiệp đã có khoản nộp ngân sách Nhà nước về thu quốc doanh. Nếu không có khoản nộp thu quốc doanh cho ngân sách Nhà nước, xí nghiệp chỉ dùng tối đa 50% phần lợi nhuận còn lại đó để trả nợ ngân hàng).

**2.** Trường hợp xí nghiệp hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước thì được trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo mức khuyến khích cao hơn mức trích cơ bản (xem quy định ở mục IV dưới đây).

**3.** Trường hợp xí nghiệp có đăng ký cao — Nhà nước khuyến khích xí nghiệp xây dựng kế hoạch tích cực, chính xác và đăng ký cao hơn số kiểm tra Nhà nước giao chủ yếu bằng cách khai thác các khả năng tiềm tàng trong xí nghiệp. Thời hạn đăng ký cao phải được tiến hành trước khi giao kế hoạch chính thức cho xí nghiệp.

Riêng năm 1978 Chính phủ cho phép các xí nghiệp đăng ký cao hơn số kế hoạch Nhà nước giao đầu năm (theo chỉ thị số 9-TTg ngày 12-1-1978 của Thủ tướng Chính phủ).

Nội dung kế hoạch đăng ký cao bao gồm các chỉ tiêu sau đây :

— Sản lượng sản phẩm chủ yếu tăng thêm (kể cả sản phẩm chủ yếu xuất khẩu) được tiêu thụ theo kế hoạch Nhà nước, nhưng sản phẩm này phải theo đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định.

— Số lợi nhuận tăng thêm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp kế hoạch được xét duyệt là kế hoạch có đăng ký cao thì lợi nhuận phân phối như sau :

Xí nghiệp hoàn thành kế hoạch tính theo số kiểm tra của Nhà nước thì phần lợi nhuận này được phân phối theo mức trích cơ bản như nói ở điểm 1 trên.

Phần lợi nhuận đăng ký cao được trích vào các quỹ nhiều hơn trước :

Cứ mỗi phần trăm thực hiện được về một chỉ tiêu đã đăng ký nói trên thì xí nghiệp được trích thêm vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, mỗi quỹ 0,1% số lợi nhuận tăng thêm (cộng hai chỉ tiêu được trích vào mỗi quỹ 0,2%).

Đối với xí nghiệp có đăng ký cao được duyệt thì kế hoạch có đăng ký cao đó trở thành kế hoạch chính thức Nhà nước giao cho xí nghiệp và là căn cứ xét duyệt hoàn thành toàn diện kế hoạch, xét duyệt hoàn thành vượt mức kế hoạch; nhưng khi tính mức trích cơ bản vào các quỹ xí nghiệp thì lấy kế hoạch tính theo số kiểm tra làm căn cứ.

**4.** Phần lợi nhuận vượt kế hoạch nói chung phân phối như sau : trích thêm vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi, mỗi quỹ 5% số lợi nhuận vượt kế hoạch.

Thí dụ :

	Sản phẩm tiêu thụ	Lợi nhuận nộp
Xí nghiệp được giao kế hoạch tính theo số kiểm tra	100 000 cái	50 000đ
Xí nghiệp đăng ký cao thêm được duyệt	12 000 cái	6 000đ
Cộng:	112 000 cái	56 000đ

Quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế của xí nghiệp là : 175000 đồng.

a) Trường hợp xí nghiệp hoàn thành 100% kế hoạch (có đăng ký cao).

Các chỉ tiêu	Số thực hiện kế hoạch			Mức trích cho mỗi quỹ khen thưởng và phúc lợi
	Tính theo số kiểm tra	Đăng ký cao	Tổng số	
- Sản phẩm tiêu thụ	100000 cái	12000	112000	Mức trích cơ bản: $6\% \times 175000đ = 10500đ$ Mức trích đăng ký cao: $(0,2\% \times 100\% = 20\%)$ $20\% \times 6000đ = 1200đ$ Cộng: $10500đ + 1200đ = 11700đ$
- Lợi nhuận nộp	50000đ	6000	56000	

b) Trường hợp xí nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch (có đăng ký cao).

Các chỉ tiêu	Số thực hiện kế hoạch				Mức trích cho mỗi quỹ khen thưởng và phúc lợi
	Tính theo số kiểm tra	Đăng ký cao	Vượt kế hoạch	Tổng số	
- Sản phẩm tiêu thụ	100000 cái	12000	3000	115000	Mức trích cơ bản: 10500đ Mức trích đăng ký cao: 1200đ Mức trích vượt kế hoạch: $5\% \times 1500đ = 75đ$ Cộng: $10500đ + 1200đ + 75đ = 11775đ$
- Lợi nhuận nộp	50000đ	6000	1500	57500	

c) Trường hợp xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch (có đăng ký cao) nhưng số thực hiện vẫn cao hơn kế hoạch tính theo số kiểm tra.

Các chỉ tiêu	Số thực hiện kế hoạch				Mức trích cho mỗi quỹ khen thưởng và phúc lợi
	Tính theo số kiểm tra	Đăng ký cao		Tổng số	
		Số thực hiện	Tỷ lệ thực hiện		
- Sản phẩm tiêu thụ	100000 cái	9000	$\frac{9000}{12000} = 75\%$	109000	Mức trích cơ bản: 10500đ Được trích thêm do thực hiện được 75% mức đăng ký cao: $(0,2\% \times 75\% = 15\%) \times 4500đ = 675đ$ Cộng: $10500đ + 675đ = 11175đ$
- Lợi nhuận nộp	50000đ	4500	$\frac{4500}{6000} = 75\%$	54500	

d) Trường hợp xí nghiệp có đăng ký cao nhưng không hoàn thành kế hoạch tính theo số kiểm tra thì căn cứ vào kế hoạch tính theo số kiểm tra đó để tính mức giảm trừ nói ở mục IV, điểm 3b dưới đây:

Các chỉ tiêu	Số thực hiện kế hoạch			Mức trích cho mỗi quỹ khen thưởng và phúc lợi
	Tổng số	Hụt mức		
		Số hụt	Tỷ lệ hụt	
- Sản phẩm tiêu thụ	98 000 cái	2 000	$\frac{2\,000}{100\,000} = 2\%$	Mức trích cơ bản : 10 500đ
- Lợi nhuận nộp	49 000 đ	1 000	$\frac{1\,000}{50\,000} = 2\%$	Giảm trừ do hụt mức kế hoạch 2% : $(5\% \times 2\% = 10\%) \times 10\,500 = 1\,050\text{đ}$ Còn lại : $10\,500\text{đ} - 1\,050\text{đ} = 9\,450\text{đ}$

**Chú ý :** - Nếu kế hoạch có nhiều mặt hàng thì phải lập thêm bảng phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch mặt hàng chủ yếu nói dưới đây (mục IV).

- Năm 1978, Chính phủ cho phép đăng ký cao hơn số kế hoạch Nhà nước giao đầu năm thì kế hoạch đầu năm đó sẽ dùng làm căn cứ để tính mức trích cơ bản cũng như để tính mức giảm trừ trong trường hợp d nói trên.

Trong tất cả các trường hợp trên (hoàn thành kế hoạch đăng ký cao, vượt kế hoạch lợi nhuận) làm cho lợi nhuận thực tế tăng lên đều được trích thêm vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất nói ở mục III dưới đây.

Sau khi đã trích đủ phần ấn định cho ba quỹ, phần lợi nhuận còn lại nộp hết vào ngân sách Nhà nước.

5. Trường hợp xí nghiệp có lợi nhuận sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu phế phẩm. Xí nghiệp hoàn thành kế hoạch kinh doanh cơ bản và ngoài kinh doanh cơ bản ; hoàn thành được nhiệm vụ nộp thu quốc doanh (hoặc thuế) đối với mặt hàng phụ ; chấp hành đúng chế độ của Nhà nước về sử dụng phế liệu phế phẩm và tổ chức hạch toán rõ ràng, không để lẫn lộn giữa sản xuất kinh doanh chính với sản xuất mặt hàng phụ đó, thì lợi nhuận thực tế do tiêu thụ mặt hàng này được phân phối ở mức cao như sau, theo quy

định tại thông tư số 13-TC/CNNĐ ngày 30-7-1976 của Bộ Tài chính :

- Nộp vào ngân sách Nhà nước 20%
- Trích vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất 40%
- Trích vào quỹ khen thưởng 20%
- Trích vào quỹ phúc lợi 20%

### III. TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

I. Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất dùng cho việc hợp lý hóa sản xuất và cải tiến kỹ thuật nhằm vào những công việc đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực cụ thể sau đây :

- Cải tiến một phần máy móc thiết bị, thay thế thiết bị cũ và mua thêm thiết bị lẻ ; cải tiến nhỏ quy trình công nghệ, bố trí sắp xếp lại dây chuyền sản xuất kinh doanh ; nâng cao công suất máy móc thiết bị, đáp ứng tiêu chuẩn, quy trình tiến bộ và tăng thêm hiệu quả sản xuất kinh doanh ; củng cố mở rộng mặt bằng, xây dựng nhỏ các công trình phục vụ hợp lý hóa sản xuất và cải tiến kỹ thuật.

- Mua sắm, chế tạo, thay đổi, xây dựng bổ sung những bộ phận máy móc thiết bị hoặc công trình và các khoản chi phí khác về nguyên vật liệu, tiền lương... trong phạm vi nghiên cứu nhằm chế thử sản phẩm mới hoặc để sản xuất các mặt hàng phụ bằng phế liệu phế phẩm.

09636533

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: 84-8-3845 6684

— Mua sắm, chế tạo, thay đổi, xây dựng bổ sung những bộ phận máy móc thiết bị hoặc công trình nhằm cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo vệ sinh công nghiệp, bảo vệ an toàn lao động.

2. Áp dụng thống nhất cho xí nghiệp thuộc tất cả các ngành sản xuất, lưu thông phân phối và phục vụ mức trích cơ bản hàng năm theo một tỷ lệ phần trăm trên toàn bộ giá trị tài sản cố định hiện có ở xí nghiệp tính theo nguyên giá (loại trừ các tài sản cố định cho phép không tính khấu hao là đất và tài sản cố định đã có quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao cho xí nghiệp tạm giữ chờ điều đi).

Bộ chủ quản thỏa thuận với Bộ Tài chính quyết định mức trích tối thiểu và tối đa cho xí nghiệp từng ngành để áp dụng trong cả nước như dưới đây, các cơ quan chủ quản cấp trên xí nghiệp sẽ quyết định mức trích cụ thể cho từng xí nghiệp trực thuộc trong phạm vi mức tối thiểu tối đa này :

— Các xí nghiệp thương nghiệp, cung ứng vật tư, phục vụ các xí nghiệp thuộc ngành văn hóa, các xí nghiệp cơ khí từ 0,8% đến 1,2%.

— Xí nghiệp hóa chất, phân bón, nông trường từ 0,6% đến 1,0%.

— Xí nghiệp vật dụng, dược phẩm, chế biến thực phẩm, khai thác chế biến nông lâm sản, thủy hải sản, xí nghiệp dệt, vật liệu xây dựng, xây lắp, luyện kim, xí nghiệp khai thác mỏ, điện lực, bưu điện, vận tải từ 0,4% đến 0,8%.

Ngành nào chưa được quy định tỷ lệ trích cơ bản hoặc có những đặc điểm cần quy định riêng thì Bộ chủ quản lập phương án và thỏa thuận với Bộ Tài chính để quy định.

3. Từ nay, không điều chỉnh mức trích cơ bản nói trên theo tỷ suất doanh lợi tăng giảm hàng năm, tỷ suất này chỉ dùng để kiểm tra hiệu quả và chất lượng thực hiện kế hoạch sản xuất — kỹ thuật — tài chính của xí nghiệp. Nhưng để khuyến khích xí nghiệp đạt kế hoạch tích cực và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch, nay quy định các xí nghiệp có lợi nhuận tăng lên (do hoàn thành kế hoạch đăng ký cao, hoặc do vượt kế hoạch lợi nhuận) được trích 40% số lợi nhuận tăng thêm để bổ sung cho quỹ khuyến khích phát triển sản xuất.

4. Nguồn vốn được trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất bao gồm :

— Nguồn vốn thứ nhất là lợi nhuận xí nghiệp trích lập theo quy định ở điểm 2, 3 nói trên đây ;

— Nguồn vốn thứ hai là số tiền thu về bán những tài sản cố định thải loại (còn gọi là thu biến giá tài sản cố định), hoặc tiền thu về nhượng bán tài sản cố định lớn hơn giá trị còn lại của tài sản đó ;

— Nguồn vốn thứ ba là tiền khấu hao cơ bản các tài sản cố định còn sử dụng được, nhưng xí nghiệp đã hoàn thành nhiệm vụ nộp khấu hao cơ bản cho ngân sách Nhà nước (cũng như hoàn thành việc hoàn trả khấu hao cơ bản đối với tài sản cố định thuộc vốn vay Ngân hàng Nhà nước).

Nếu trong năm kế hoạch, các nguồn vốn trên sử dụng không đủ, và cần vay thêm thì xí nghiệp sẽ vay Ngân hàng Nhà nước về cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất theo chế độ quy định. Ngược lại, nếu đã sử dụng đủ cho các mục tiêu cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất mà còn thừa thì xí nghiệp có thể dùng làm vốn đầu tư tự có để tham gia đầu tư vốn cố định theo kế hoạch Nhà nước.

5. Việc trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất mở rộng thêm quyền chủ động của xí nghiệp để tự lo liệu lấy nhu cầu chi thường xuyên của mình về cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất. Tuy vậy, nếu xí nghiệp không kế hoạch hóa được quỹ này thì sẽ lúng túng trong việc sử dụng do xí nghiệp muốn mua sắm thêm nhiều thiết bị mới, xây dựng thêm công trình mới đáng lẽ ra phải có kế hoạch được duyệt và phải vay vốn đầu tư cơ bản mới làm được ; hoặc do xí nghiệp muốn dùng toàn bộ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để mua sắm thêm những phương tiện làm việc như máy tính, máy chữ, quạt máy... nên thiếu vốn sử dụng cho những nhu cầu trực tiếp đến sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực.

Vì vậy, hàng năm, khi lập kế hoạch sản xuất kỹ thuật — tài chính, xí nghiệp phải lập kế hoạch và dự toán sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất (có ghi rõ bản kê khai các công việc làm, chi phí cho từng việc, thời hạn hoàn thành, hiệu quả kinh tế), phải đăng ký kế

hoạch và dự toán sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất với cơ quan chủ quản cấp trên xí nghiệp.

6. Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất được trích hàng tháng (hoặc hàng quý) sau khi đã có báo cáo quyết toán (bảng tổng kết tài sản) của xí nghiệp :

Nếu xí nghiệp hoàn thành hay vượt kế hoạch lợi nhuận của tháng (quý) đó thì được trích *theo mức kế hoạch phân bổ* cho quỹ khuyến khích phát triển sản xuất trong tháng (quý) đó.

Nếu xí nghiệp không đạt lợi nhuận kế hoạch thì chỉ được trích theo mức độ thực hiện kế hoạch lợi nhuận, nghĩa là : lấy tỷ lệ phần trăm thực hiện kế hoạch lợi nhuận của tháng (quý) đó, nhân với (x) số kế hoạch định trích quỹ khuyến khích phát triển sản xuất trong tháng (quý) đó.

Hàng tháng, hàng quý, xí nghiệp tạm trích như trên đây ; đến cuối năm phải tính toán lại theo thực tế, nếu đã trích thừa thì nộp trả ngân sách, thiếu thì trích thêm.

7. Trường hợp xí nghiệp có kế hoạch lợi nhuận, nhưng khi thực hiện lại không có lợi nhuận hoặc bị lỗ tức là mất nguồn để trích lập quỹ khuyến khích phát triển sản xuất thì xí nghiệp không được trích mà phải vay vốn Ngân hàng Nhà nước, nếu cần để chi cho kế hoạch phát triển sản xuất và sẽ dùng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất năm sau để trả.

8. Trường hợp xí nghiệp không có lợi nhuận hoặc có lỗ kế hoạch (do chính sách giá cả của Nhà nước hay do nguyên nhân khách quan khác được Nhà nước công nhận) thì được ngân sách cấp số vốn cần thiết theo kế hoạch phát triển sản xuất được duyệt. Việc cấp phát này được xét căn cứ theo khả năng thực tế thực hiện kế hoạch đó, nhưng tối đa không được vượt quá mức cơ bản được trích trên giá trị tài sản cố định theo chế độ này.

9. Sau khi hoàn thành mỗi danh mục sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, xí nghiệp phải quyết toán và ghi tăng giá trị tài sản cố định hoặc ghi tăng vốn lưu động.

10. Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất thuộc quyền sử dụng của xí nghiệp. Trường hợp giữa các xí nghiệp trong cùng một ngành sản

xuất (trong một công ty, một liên hiệp xí nghiệp) cần huy động quỹ này để sử dụng chung cho việc tổ chức hợp tác cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất thì cơ quan chủ quản cấp trên có thể điều hòa từ xí nghiệp thừa sang xí nghiệp thiếu, nhưng phải được xí nghiệp thừa thuận và mức huy động không được quá 20% số quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp.

11. Hàng năm, trong quá trình lập kế hoạch cũng như khi phân tích hiệu quả sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, phải có sự tham gia ý kiến của công đoàn cơ sở, nhất là ý kiến của công đoàn về các khoản chi bảo vệ an toàn lao động.

#### IV. TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ QUỸ PHÚC LỢI

##### 1. Quỹ khen thưởng dùng để :

— Khen thưởng tổng kết hàng năm cho công nhân, viên chức có thành tích trong việc hoàn thành kế hoạch Nhà nước, trong đó có kết hợp với thưởng danh hiệu thi đua ;

— Khen thưởng đột xuất trong năm cho những điển hình tốt về cải tiến sản xuất và quản lý làm lợi cho xí nghiệp.

Để thực hiện đúng chính sách khen thưởng của Nhà nước, xí nghiệp phải tổ chức hạch toán được thành tích sản xuất kinh doanh của từng người, từng tổ, để người có thành tích nhiều được thưởng nhiều hơn là người có thành tích ít, không có thành tích thì không được thưởng, tránh phân phối một cách bình quân. Như vậy, cần dành đại bộ phận tiền thưởng (ít nhất là 90%) cho việc khen thưởng tổng kết hoàn thành kế hoạch (theo từng hạng thành tích), theo hướng dẫn của Bộ Lao động, phối hợp với Ban thi đua trung ương và Tổng công đoàn, về việc sử dụng và phân phối tiền thưởng này, có kết hợp với việc sử dụng các quỹ khen thưởng thường xuyên trong quỹ lương.

Số quỹ còn lại (nhiều nhất là 10%) dành cho giám đốc xí nghiệp để chủ động khen thưởng cho những điển hình tốt trong các cuộc vận động đột xuất trong năm sau, nhằm khắc phục

kịp thời những mặt yếu kém trong sản xuất và quản lý kinh doanh của xí nghiệp.

Riêng đối với giám đốc, các phó giám đốc, kế toán trưởng, cán bộ chuyên trách Đảng, công đoàn và đoàn thanh niên ở xí nghiệp thì quyền quyết định khen thưởng cho những cán bộ này thuộc cấp trên xí nghiệp; khi khen thưởng kế toán trưởng xí nghiệp, cấp trên xí nghiệp còn phải tham khảo ý kiến của cơ quan tài chính cấp tương đương.

## 2. Quy phúc lợi dùng để:

— Trả tiền thưởng cho bộ phận công nhân, viên chức nhà ăn, nhà trẻ, bệnh xá, bệnh viện xí nghiệp theo chế độ khen thưởng chung.

— Xây dựng thêm, mở rộng, sửa chữa nhà ở, câu lạc bộ, nhà nghỉ, trại điều dưỡng, nhà trẻ, nhà ăn, căng tin, các công trình thể dục thể thao, giếng nước, bếp ăn... và làm những công việc khác phục vụ cho đời sống công nhân, viên chức xí nghiệp.

— Cải thiện điều kiện sinh hoạt văn hóa và chăm lo sức khỏe cho công nhân, viên chức xí nghiệp, mua sắm thêm dụng cụ y tế, thuốc men cho cơ sở điều trị của xí nghiệp, trang bị dụng cụ cho nhà ăn, căng tin, cho cơ sở điều trị, cho câu lạc bộ, cho nhà trẻ, mua sắm dụng cụ phương tiện thể dục thể thao, chi phí về nghỉ, về điều dưỡng.

— Cho vay làm vốn tăng gia sản xuất nhằm cải thiện sinh hoạt cho công nhân, viên chức.

— Chi phí thêm về bồi túc văn hóa và học tập nghiệp vụ, kỹ thuật ở xí nghiệp.

— Trợ cấp thêm về khó khăn đột xuất cho công nhân, viên chức.

Quy phúc lợi thuộc quyền sử dụng của xí nghiệp và xí nghiệp có thể góp vốn để xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi khác cho công nhân, viên chức theo hướng dẫn của Tổng công đoàn phối hợp với Bộ Lao động về việc sử dụng quỹ này.

3. Việc xét trích hai quỹ khen thưởng và phúc lợi này phải căn cứ vào báo cáo quyết toán của xí nghiệp và kết quả xét duyệt, công nhận xí nghiệp hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà phân biệt thích đáng mức khuyến khích vật chất giữa các xí nghiệp có thành tích nhiều ít khác nhau.

Về mức trích cho quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi nay được áp dụng:

— Một mức thống nhất cho các xí nghiệp quốc doanh trung ương và xí nghiệp quốc doanh địa phương. Khuyến khích xí nghiệp hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước được trích ở mức cao hơn xí nghiệp chỉ hoàn thành hai chỉ tiêu chủ yếu.

— Có phân biệt giữa xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành sản xuất và xí nghiệp quốc doanh thuộc các ngành lưu thông, phân phối và phục vụ, với tinh thần khuyến khích xí nghiệp thuộc các ngành sản xuất nhiều hơn.

Căn cứ trích là quỹ lương tính theo lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm của số công nhân, viên chức được phân bổ tiền lương trong giá thành (hoặc phí lưu thông) của xí nghiệp, kể cả công nhân, viên chức các bộ phận ngoài kinh doanh cơ bản chưa hạch toán độc lập, theo đúng quy định hiện hành trong thông tư số 88-CP<sup>(1)</sup>. Cụ thể mức trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi thống nhất cho xí nghiệp thuộc tất cả các ngành trong cả nước như sau:

(1) Thông tư số 88-CP quy định căn cứ trích cho xí nghiệp công nghiệp là quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm của số công nhân sản xuất, học nghề, cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, cán bộ quản lý hành chính, cán bộ y tế trong quỹ lương sản xuất của xí nghiệp (tính từ trạm xá trở xuống, không kể bệnh xá và bệnh viện); công nhân viên của các tổ chức vận tải, thu mua, xây lắp chưa hạch toán kinh tế độc lập.

Công nhân viên xây lắp, vận tải, thu mua có hạch toán kinh tế độc lập thì hưởng mức trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ quy định đối với những ngành này (công nhân viên ngành thu mua và ngành cung ứng vật tư chuyên trách lớn cũng theo quy định đối với những ngành này).

## a) Trường hợp xí nghiệp hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước :

Phân loại xí nghiệp thuộc các ngành kinh tế	Mức trích cho mỗi quỹ khen thưởng và phúc lợi	
	Mức trích cơ bản khi xí nghiệp hoàn thành hai chỉ tiêu chủ yếu sau đây (★)	Mức khuyến khích cao khi xí nghiệp hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước
1. Xí nghiệp công nghiệp của tất cả các ngành, các nông lâm trường, chăn nuôi, khai thác nông lâm sản, thủy hải sản, muối, xí nghiệp xây lắp, xí nghiệp vận tải, nghiệp vụ bưu điện, xí nghiệp in, sản xuất phim, các đơn vị thăm dò địa chất, khảo sát thiết kế.	— 6% quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm của số công nhân, viên chức theo quy định trong thông tư số 88 - CP	8% quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm của số công nhân, viên chức theo quy định trong thông tư số 88 - CP
2. Các xí nghiệp thương nghiệp (thuộc các ngành nội, ngoại thương và lương thực), cung ứng vật tư, khách sạn, nhà trọ, ăn uống, phục vụ, gia công, du lịch, công viên, xuất bản, xuất nhập khẩu sách báo, phát hành sách báo, phát hành phim, nhiếp ảnh, chiếu bóng, biểu diễn nghệ thuật, các xí nghiệp dịch vụ và các đơn vị hạch toán kinh tế khác.	— 4% quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm nói trên	— 6% quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế cả năm nói trên

(★) Hai chỉ tiêu chủ yếu gồm :

Một là sản lượng sản phẩm chủ yếu (kể cả sản phẩm chủ yếu xuất khẩu) đã được tiêu thụ theo kế hoạch Nhà nước, những sản phẩm này phải theo đúng tiêu chuẩn chất lượng quy định. Chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chủ yếu đối với từng ngành có đặc điểm khác nhau theo quy định của kế hoạch Nhà nước.

Hai là lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách Nhà nước.

## b) Trường hợp xí nghiệp không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước :

Số trích quỹ theo các mức cơ bản tính toán ở điểm a cột 2 trên đây sẽ bị giảm trừ như sau :

— Không hoàn thành từ 1% đến 10% về từng chỉ tiêu chủ yếu nói trên : cứ mỗi phần trăm không hoàn thành về một chỉ tiêu phải trừ đi 2,5% số tiền trích theo mức cơ bản của mỗi quỹ (cộng hai chỉ tiêu phải trừ vào mỗi quỹ 5%) ;

— Không hoàn thành từ 10% trở lên về từng chỉ tiêu chủ yếu nói trên : cứ mỗi phần trăm không hoàn thành về một chỉ tiêu phải trừ đi 3% số tiền trích theo mức cơ bản của mỗi quỹ (cộng hai chỉ tiêu phải trừ vào mỗi quỹ 6%) .

c) Nhằm tăng cường trách nhiệm tập thể và pháp chế xã hội chủ nghĩa, cả hai trường hợp hoàn thành hay không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, nếu xí nghiệp có vi phạm chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước kê dưới đây thì cứ mỗi vi phạm tùy theo mức độ vi phạm, còn bị giảm trừ thêm từ 2% đến 5% số tiền trích theo mức cơ bản của mỗi quỹ :

- Làm thiệt hại đến tài sản, vật tư, tiền vốn ;
- Dề xảy ra tai nạn chết người do khuyết điểm về quản lý hoặc do thiếu trách nhiệm ;
- Vi phạm hợp đồng kinh tế, các chế độ phân phối, thu mua, giá cả của Nhà nước ;

09636533

LawSOS Tel: +84 8 3845 6684 \* www.LawSOS.com

— Vì phạm các chế độ báo cáo kế toán thống kê, quyết toán và thu nộp ngân sách.

Về các chỉ tiêu và mức giảm trừ nói trên, các ngành đều phải thi hành thống nhất.

4. Sau khi đã tính ra mức trích cho hai quỹ khen thưởng và phúc lợi thì nguồn vốn trích lấy từ lợi nhuận xí nghiệp.

Trường hợp xí nghiệp thực hiện kế hoạch Nhà nước quá thấp, cả hai quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập cộng lại dưới 10đ bình quân đầu người (của số công nhân, viên chức theo quy định trong thông tư số 88-CP nói trên) thì xí nghiệp được trích thêm cho đủ mức tối thiểu cho hai quỹ này cộng lại bằng 10đ bình quân đầu người để xí nghiệp có tiền khen thưởng thi đua cho một số bộ phận, một số cá nhân có thành tích, và bảo đảm một số khoản chi về phúc lợi tối thiểu bình thường hàng năm.

Trường hợp xí nghiệp không có lợi nhuận hoặc có lỗ kế hoạch (do chính sách giá cả của Nhà nước hay do nguyên nhân khách quan khác được Nhà nước công nhận) thì sẽ căn cứ vào mức phấn đấu hạ giá thành và phí lưu thông, mức phấn đấu giảm lỗ và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chủ yếu đã tiêu thụ theo kế hoạch Nhà nước mà cơ quan chủ quản cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp xét duyệt mức trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo các quy định trong thông tư này, số tiền trích quỹ sẽ do ngân sách Nhà nước cấp.

5. Trường hợp xí nghiệp có lợi nhuận do thực hiện kế hoạch đăng ký cao được duyệt và có lợi nhuận vượt kế hoạch thì lợi nhuận tăng thêm được phân phối bổ sung vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo quy định ở mục II, điểm 3 và 4 nói trên.

6. Về nguyên tắc, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi là hai quỹ riêng biệt, không được điều hòa cho nhau.

Xí nghiệp làm ăn tốt, được trích thưởng ở mức cơ bản, cộng thêm với số tiền trích thưởng ở mức khuyến khích cao trong 1, 2 hay cả ba trường hợp sau đây :

— Do hoàn thành toàn diện kế hoạch Nhà nước,

— Do hoàn thành kế hoạch đăng ký cao,

— Do có lợi nhuận sản xuất mặt hàng phụ bằng phế liệu phế phẩm,

Thì tổng số quỹ khen thưởng cộng lại được nâng lên tối đa một tháng rưỡi quỹ lương cấp bậc bình quân thực tế của số công nhân, viên chức theo quy định trong thông tư số 88-CP nói trên.

Ngoài ba trường hợp trên thì trong một trường hợp khác (kể cả vượt kế hoạch lợi nhuận), quỹ khen thưởng giữ nguyên mức tối đa một tháng lương như trước.

Các số tiền vượt cao hơn mức tối đa được bổ sung cho quỹ phúc lợi ; số tiền này dành riêng vào việc xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi khác cho công nhân, viên chức của xí nghiệp.

7. Đến hết năm, các xí nghiệp lập báo cáo theo các chỉ tiêu Nhà nước quy định về báo cáo hoàn thành kế hoạch cuối năm.

Trên cơ sở các báo cáo trên (gồm cả kế hoạch lần thực hiện), cơ quan chủ quản cấp trên lập phương án xét và tạm duyệt cho xí nghiệp trực thuộc trích lập các quỹ khen thưởng và phúc lợi (có sự thỏa thuận với các cơ quan tài chính thống kê, kế hoạch và ngân hàng cùng cấp). Sau khi tạm duyệt, cơ quan chủ quản thông báo cho xí nghiệp tạm trích trước 75% số được tạm duyệt để thực hiện trả tiền thưởng kịp thời cuối năm (thường vào dịp Tết).

Đến đầu năm sau, khi báo cáo quyết toán năm của xí nghiệp được cơ quan chủ quản duyệt chính thức (sau khi thỏa thuận với cơ quan tài chính cùng cấp về sự chính xác của các báo cáo quyết toán) xí nghiệp sẽ căn cứ vào mức trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi được duyệt mà thanh toán số tiền đã tạm trích : còn thiếu thì trích thêm, thừa thì hoàn trả ngân sách Nhà nước.

Đề xác định mức độ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chủ yếu theo tiêu chuẩn chất lượng quy định phải là sản phẩm đã tiêu thụ, giao nộp theo kế hoạch Nhà nước, xí nghiệp phải căn cứ vào báo cáo thống kê kế toán về sản xuất và tồn kho sản phẩm chủ yếu, về tiêu thụ sản phẩm để lập bảng phân tích, xác định tình hình hoàn thành kế hoạch mặt hàng chủ yếu đã tiêu thụ theo nguyên tắc không được

lấy hàng vượt kế hoạch bù cho mặt hàng hụt kế hoạch, vượt kế hoạch cũng chỉ coi như hoàn thành đúng kế hoạch.

*Thí dụ:*

Bảng phân tích, xác định tình hình hoàn thành kế hoạch mặt hàng chủ yếu:

Tên sản phẩm chủ yếu	Sản lượng hiện vật chủ yếu		Giá đơn vị	Giá trị toàn bộ sản phẩm chủ yếu			Chú thích
	Kế hoạch	Thực tế		Kế hoạch	Thực tế		
					Tổng số	Trong kế hoạch	
A	500 cái	500 cái	5 đ	2500 đ	2500 đ	2500 đ	
B	800	900	6	4800	5400	4800	
C	1000	700	7	7000	4900	4900	
D		300	8		2400		
<b>Cộng %</b>				14300 đ 100%	15200 đ 106%	12200 85,5%	

Bảng trên cho thấy xí nghiệp chỉ đảm bảo được có 85,5% kế hoạch mặt hàng chủ yếu (chứ không phải 106% kế hoạch mặt hàng chủ yếu).

#### V. SỬ DỤNG LỢI NHUẬN ĐỂ THAM GIA ĐẦU TƯ VỐN CỐ ĐỊNH VÀ BỔ SUNG VỐN LƯU ĐỘNG ĐỊNH MỨC CẦN TĂNG THÊM THEO KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

##### 1. Tham gia đầu tư vốn cố định theo kế hoạch Nhà nước:

Hàng năm, xí nghiệp nào có kế hoạch đầu tư cơ bản các công trình được Nhà nước duyệt thuộc đối tượng ngân sách Nhà nước cấp phát (thông tư liên Bộ Ngân hàng Nhà nước - Tài chính - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước số 21-LB/TT ngày 17-2-1978) thì được sử dụng lợi nhuận xí nghiệp và huy động vốn đầu tư tự có từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, từ quỹ phúc lợi của xí nghiệp; nếu trong năm đó, số lợi nhuận xí nghiệp chưa đủ khả năng tham gia ít nhất là 30% yêu cầu đầu tư vốn thuộc đối tượng ngân sách Nhà nước cấp phát thì không sử dụng lợi nhuận để tham gia đầu tư.

Nguồn vốn nói trên được xác định trong kế hoạch tài chính của xí nghiệp.

Xí nghiệp sẽ trích gửi vào ngân hàng phục vụ mình theo kế hoạch các nguồn vốn dành cho đầu tư.

Trường hợp xí nghiệp chưa trích kịp theo kế hoạch hoặc không thực hiện được kế hoạch lợi nhuận hoặc kế hoạch nguồn vốn đầu tư tự có còn ít so với nhu cầu, cho nên không có đủ tiền để thực hiện đầu tư theo kế hoạch, thì xí nghiệp vay Ngân hàng Nhà nước theo thể lệ của Ngân hàng Nhà nước để bù vào số thiếu. Sang năm sau, xí nghiệp phải dự tính trong kế hoạch tài chính xí nghiệp số tiền trả nợ ngân hàng. Bộ Tài chính sẽ cùng Ngân hàng Nhà nước quy định tiếp theo thể thức thanh toán số nợ ngân hàng về vốn đầu tư cơ bản thuộc đối tượng ngân sách Nhà nước cấp phát.

##### 2. Bổ sung vốn lưu động định mức cần tăng thêm theo kế hoạch được duyệt.

Hàng năm, xí nghiệp nào có yêu cầu tăng vốn lưu động định mức và kế hoạch bổ sung vốn đó được duyệt thì số vốn lưu động định mức thuộc phần ngân sách Nhà nước cấp phát còn thiếu, xí nghiệp được trích từ lợi nhuận năm kế hoạch để bổ sung. Nếu lợi nhuận kế hoạch không đủ (hoặc không có lợi nhuận kế hoạch) thì ngân sách Nhà nước mới cấp thêm. Trong kế hoạch tài chính được duyệt của xí nghiệp phải

ghi rõ số vốn lưu động định mức thiếu xí nghiệp được trích từ lợi nhuận để bổ sung (và số ngân sách Nhà nước cấp thêm nếu có).

Trường hợp xí nghiệp đã có kế hoạch được duyệt cho trích lợi nhuận bổ sung vốn lưu động mà chưa trích kịp hoặc không thực hiện được kế hoạch lợi nhuận, cho nên không có đủ tiền để bổ sung vốn lưu động theo kế hoạch, thì xí nghiệp vay Ngân hàng Nhà nước theo thể lệ của Ngân hàng Nhà nước để bù vào số thiếu, ngân sách không cấp bù. Sang năm sau, xí nghiệp phải dự tính trong kế hoạch tài chính số tiền trả nợ ngân hàng.

## VI. TRÍCH NỘP LỢI NHUẬN XÍ NGHIỆP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Các xí nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương dù có nộp thu nhập thuần túy dưới hình thức thu quốc doanh hay không đều có nghĩa vụ trích nộp lợi nhuận vào ngân sách Nhà nước, ngoài trường hợp có lý do khách quan được chấp nhận.

2. Việc trích nộp lợi nhuận tiến hành hàng tháng dựa trên cơ sở lợi nhuận thực tế đạt được căn cứ vào quyết toán (hoặc bảng cân đối tài khoản) đã được duyệt.

Trong khi chưa xác định được số lợi nhuận thực tế đạt được, xí nghiệp phải trích nộp lợi nhuận vào ngân sách theo kế hoạch và thanh toán lại theo thực tế, để đảm bảo thu kịp thời vào ngân sách và ngăn ngừa việc sử dụng ngoài kế hoạch những khoản tiền phải nộp ngân sách.

Đến hạn nộp quy định xí nghiệp phải chủ động trích và nộp lợi nhuận vào ngân sách theo đúng chế độ.

3. Các xí nghiệp đến hạn trích nộp lợi nhuận vào ngân sách Nhà nước mà chưa nộp thì cứ mỗi ngày chậm nộp phải nộp một số tiền phạt bằng 0,1% số tiền chậm nộp.

## VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Giám đốc xí nghiệp có nhiệm vụ thực hiện tốt các điều khoản về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp quy định trong thông tư này.

Sáu tháng và hàng năm, giám đốc xí nghiệp phải báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và việc sử dụng các quỹ xí nghiệp trước đại hội công nhân viên chức.

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp giám đốc xí nghiệp tổ chức hạch toán chính xác và kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, các khoản phân phối, sử dụng lợi nhuận và lập báo cáo đúng chế độ của Nhà nước.

Nếu cơ quan có trách nhiệm thẩm tra các báo cáo xét thấy xí nghiệp làm sai, trích các quỹ một cách không chính đáng, thì xí nghiệp phải bồi hoàn cho công quỹ số tiền tính sai đó. Những cán bộ có liên quan đến việc vi phạm kể cả giám đốc xí nghiệp, kế toán trưởng sẽ bị truất tiền thưởng và thi hành kỷ luật theo chế độ của Nhà nước.

2. Các công ty, các xí nghiệp quốc doanh (và công tư hợp doanh) thuộc các ngành sản xuất, cũng như các ngành lưu thông, phân phối và phục vụ trong cả nước, được áp dụng chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp là các đơn vị cơ sở sản xuất và kinh doanh có các điều kiện sau đây :

— Có kế hoạch sản xuất — kỹ thuật — tài chính được duyệt. Khi xét duyệt kế hoạch cho đơn vị cơ sở, các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân địa phương phải bảo đảm phân bổ đủ mức kế hoạch Nhà nước giao cho ngành hoặc địa phương đó.

— Đã thi hành chế độ hạch toán kinh tế, hạch toán được giá thành và phí lưu thông trên cơ sở các định mức kinh tế kỹ thuật được duyệt.

Các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xét quyết định, sau khi tham khảo ý kiến của cơ quan tài chính đồng cấp, cho các xí nghiệp ở phía Nam đã có đủ các điều kiện này cũng được trích lập các quỹ xí nghiệp theo chế độ chung của cả nước.

Đối với các xí nghiệp chưa có đủ các điều kiện trên tạm thời áp dụng chế độ khen thưởng đã thi hành trong năm 1976 (được trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo các căn cứ tính toán và mức trích đã thi hành trong năm 1976).

Đối với các công ty, liên hiệp xí nghiệp có các đơn vị trực thuộc đã hạch toán kinh tế thì các

công ty và liên hiệp xí nghiệp đó coi là tổ chức hạch toán cấp trên, không phải là đơn vị cơ sở và sẽ được áp dụng chế độ trích lập quỹ theo điều lệ liên hiệp xí nghiệp; tạm thời, Bộ chủ quản thỏa thuận với Bộ Tài chính để áp dụng mức thưởng thích hợp theo nguyên tắc mức thưởng cho tổ chức hạch toán cấp trên không được cao hơn mức thưởng phổ biến bình quân đầu người của các đơn vị cơ sở trực thuộc.

Đối với các đơn vị sự nghiệp kinh tế hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh mới có dự toán thu chi ngân sách mà chưa được xét duyệt, công nhận chuyển sang chế độ hạch toán kinh tế thì không áp dụng chế độ này mà áp dụng theo quy định của nghị định số 80-CP ngày 13-5-1964 của Hội đồng Chính phủ về khen thưởng thi đua.

Căn cứ vào quy định hiện hành và những quy định mới bổ sung trong thông tư của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính hệ thống hóa bằng văn bản thống nhất này để hướng dẫn chi tiết việc thi hành trong cả nước, bắt đầu thống nhất thi hành ngay vào việc trích lập các quỹ xí nghiệp năm 1977.

Những quy định trước đây của Bộ Tài chính trong các thông tư số 14-TC/CNXD ngày 1-8-1974 (a), số 10-TC/TNGT ngày 29-4-1975 và số 7-TC/NLTL ngày 20-4-1976 trái với thông tư này, đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 1978  
K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thư trưởng*  
VÕ TRÍ CAO

(a) Xem Công báo 1974 - số 13 - trang 183.

**THÔNG TƯ số 6-TC/TQD ngày 1-4-1978**  
**hướng dẫn thi hành việc bãi bỏ**  
**4 khoản thu của ngân sách địa**  
**phương về khuyến khích giao nộp**  
**nông sản, thực phẩm, hàng công**  
**ng nghiệp do trung ương giao cho địa**  
**phương, lãi ngân hàng và chênh**  
**lệch hàng bán hai giá.**

Căn cứ vào nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 17-3-1977

và ngày 23-3-1977 (thông báo số 15-TB ngày 12-4-1977 của Thủ tướng) bãi bỏ 4 khoản thu của ngân sách địa phương về khuyến khích giao nộp nông sản, thực phẩm, hàng công nghiệp do trung ương giao cho địa phương, lãi ngân hàng và chênh lệch hàng bán hai giá (xe đạp, phụ tùng xe đạp, v.v...) nên từ ngày 1 tháng 7 năm 1977 trở đi, trong cân đối thu của ngân sách các tỉnh, thành phố, Bộ Tài chính không còn tính các khoản thu nói trên. Nhưng qua tình hình thực hiện ở các tỉnh, thành phố, việc thi hành chưa thật thống nhất, nhất là đối với khoản thu khuyến khích giao nộp nông sản, thực phẩm. Nay Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành cụ thể như sau:

**1. Đối với khoản thu về lãi ngân hàng và 4% hàng công nghệ phẩm.**

Theo chế độ phân cấp quản lý ngân sách mới trong cân đối ngân sách các địa phương không còn khoản thu về 4% hàng công nghệ phẩm do ngân sách trung ương chuyển về nữa.

Ngân hàng Nhà nước là ngành quản lý tập trung thống nhất toàn ngành nên các khoản lãi của ngành ngân hàng do Ngân hàng trung ương nộp thống nhất vào ngân sách trung ương. Do đó ngân sách địa phương không còn khoản thu này.

**2. Về khoản thu chênh lệch giá hàng bán hai giá** (xe đạp, phụ tùng xe đạp và một số mặt hàng khác thực hiện theo phương thức bán hai giá).

Một số mặt hàng công nghiệp tiêu dùng có chênh lệch giá do được bán theo hai giá (giá bán cung cấp và giá bán lẻ tự do), số chênh lệch giá này thường phát sinh ở các xí nghiệp thương nghiệp bán lẻ.

Kể từ 1 tháng 1 năm 1978, các xí nghiệp thương nghiệp bán lẻ những mặt hàng theo hai giá nói trên đều phải nộp số chênh lệch giá đó vào ngân sách trung ương (ghi vào loại II, khoản 47, hạng 2).

**3. Về khoản thu khuyến khích giao nộp nông sản, thực phẩm.**

Đề bảo đảm thống nhất giá mua, bán sản phẩm hàng hóa của các đơn vị kinh tế trung ương cũng

1665533

846-36456684

LawSoc